



Kế hoạch giáo dục khôi chồi

4 - 5 tuổi (tháng 10)

♥ Notinhas ♥

Phát triển
ngôn ngữ



HOPE
YOU'RE
HAPPY
Phát triển
thể chất



Phát triển
thẩm mỹ



Phát triển
tình cảm, kỹ năng
xã hội



Phát triển nhận thức

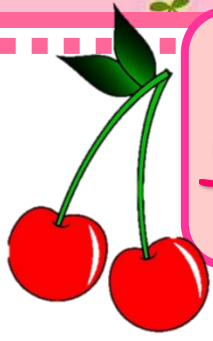




Phát triển thể chất

Mục tiêu:

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Trẻ có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.
- Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- Trẻ có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Trẻ có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.



Phát triển thể chất

Nội dung giáo dục:

***Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp**

- + Hô hấp: Hít vào, thở ra.
- + Tay: - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước – sang 2 bên
(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay)
 - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước..
 - Co và duỗi tay
 - Vỗ 2 tay vào nhau
- + Lưng, bụng, lườn:
 - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.
 - Quay sang trái, sang phải
 - Nghiêng người sang trái, sang phải
- + Chân:
 - Nhún chân
 - Ngồi xổm, đứng lên,
 - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
- +BAT tại chỗ.

***Các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động**

- + Ném xa bằng 1, 2 tay
- + Ném trúng đích nằm ngang, đích thẳng đứng (bằng 1 tay).
- + Đập và bắt bóng tại chỗ 4 - 5 lần liên tiếp.
- + Bật liên tục về phía trước.
- + Bật xa 35 - 40 cm.

*** Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.**

- Biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.
- Rau, quả chín có nhiều vitamin.
- Phân biệt các loại thực phẩm khác nhau: rau củ, trái cây, cá, thịt, sữa, gạo, mì...
- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn, thức uống (trình tự, thực phẩm, vật liệu, cách làm).
- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho.
- Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh.
- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)

*** Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt**

- Tự rửa tay bằng xà phòng.
- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.
- Tự lau mặt
- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.
- Không thay quần áo trước mặt người khác giới.
- Biết đi vệ sinh khi có nhu cầu.
- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Nhân biết các ký hiệu chỉ dẫn trong nhà vệ sinh công cộng.
- Biết sử dụng đúng dụng cụ, thiết bị, vệ sinh.
- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.

*** Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.**

- Nhận ra bàn ủi, bếp đang đun, phích nước nóng... là vật dụng nguy hiểm không đến gần.
- Biết phòng và tránh tình huống, nơi nguy hiểm (lửa, bếp, ao, hồ, ổ điện, ủi đồ, đồ thủy tinh vỡ, nơi xe cộ ra vào, chỗ đầu hẻm, nơi trơn, cầu thang cao, khói thuốc lá, bụi...)
- Nhận ra những nơi như: ao, hồ, mương nước, suối, bể chứa nước ... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần
- Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.
- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, xô đẩy, đánh, cắn, chơi trê đường...

- Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.

*** Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở**

- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã, chảy máu...

- Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết

*** Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.**

- Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.

- Không chạy xa khỏi tầm nhìn ba mẹ ở nơi công cộng (siêu thị, công viên...).

- Không đi theo người lạ.

- Nhận biết một số kí hiệu, biểu tượng khuyến cáo sự nguy hiểm: cấm, nguy hiểm chết người, chú ý...

- Sử dụng đồ dùng, đồ chơi an toàn: không bỏ hạt, hạt nhỏ vào mũi, bung ghế nhẹ nhàng, cẩn thận.

*** Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống và giữ gìn sức khỏe.**

- Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ.
- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...
- Vệ sinh răng miệng.
- Đi dép giầy khi đi học.
- Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh.
- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...
- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.
- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.
- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.
- Kỹ năng và thói quen vệ sinh môi trường: rửa, lau đồ chơi, quét và hắt lá cây, vệ sinh vườn cây, tưới cây...
- Bỏ rác đúng nơi qui định.
- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn, ngủ, vệ sinh, phòng bệnh, vận động : không ăn uống hàng rong, thức ăn ôi thiu, uống nước đã đun sôi
- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.

Phát triển ngôn ngữ



Mục tiêu:

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Trẻ diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.
- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

Phát triển ngôn ngữ

Nội dung giáo dục

Nghe

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.
- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...
- Sử dụng từ biểu cảm, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt (gật đầu, bắt tay, cười ..) phù hợp khi nói.

Nói

- Lắng nghe và trao đổi được với người đối thoại.
- Biết đặt câu hỏi và trả lời đúng, đầy đủ câu hỏi (Ai, cái gì, thế nào, để làm gì, tại sao..)
- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.





Làm quen với đọc, viết

- Biết chọn sách để xem.
- Nghe đọc các loại sách khác nhau.
- Cầm sách đúng chiều và biết cách đọc sách.
- Giả vờ đọc; cầm, lật, biết chỗ bắt đầu và kết thúc, đoán nội dung qua tranh vẽ minh họa, biết chỉ vào chữ.
- Tư thế đọc-vẽ: ngồi, cầm bút đúng cách.
- Vẽ minh họa nội dung chuyện đã nghe.

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

Mục tiêu:

- Trẻ có ý thức về bản thân.
- Trẻ biết một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Trẻ có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Trẻ có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Trẻ thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.



Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

Nội dung giáo dục

Phát triển tình cảm

Ý thức về bản thân:

- Nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.
- Biết đưa ra ý kiến riêng (có thể khác với mọi người), lựa chọn theo ý mình

- Một số qui định ở lớp, gia đình, nơi công cộng (Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, giao thông ...)

Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.

- Nhận biết và bộc lộ một số trạng thái cảm xúc phù hợp: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói, cử chỉ qua tranh ảnh.
- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.

Phát triển kỹ năng xã hội

Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội

- Tập kiềm chế
- Cởi mở, hoà đồng, dễ gần gũi.
- Biết chơi 1 số trò chơi dân gian, nghe bài hát dân ca, đọc đồng dao, ý thích tham dự lễ hội – sự kiện, tết, trung thu,
- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép.
- Chờ đến lượt, hợp tác
- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép
- Phân biệt một số hành vi đúng sai, tốt – xấu

Quan tâm đến môi trường

- Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc.
- Bỏ rác đúng nơi qui định;
- Không bẻ cành, bứt hoa.
- Giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường
- Tiết kiệm điện, nước: không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.



Phát triển nhận thức

Mục tiêu



- Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Trẻ có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Trẻ có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.
- Trẻ có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.



Phát triển nhận thức

Nội dung giáo dục



***xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.**

- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể chức năng (giúp bé làm gì?) sự phát triển, sử dụng và giữ gìn.
- Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm.. để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.

***Nhận biết được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau .**

- Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn.

***Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.**

- Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.



Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

Nhận biết số lượng và số đếm.

- Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, (hỏi: bao nhiêu? Là số mấy?...)
- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10
- Số thứ tự (phạm vi 5).
- So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.
- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
- Số lượng không phụ thuộc vào vị trí và kích thước. Tập ước lượng (trọng lượng, kích thước) bằng mắt, tay.

Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.

- Thời gian: phân biệt buổi sáng-trưa-chiều- tối.

Ứng dụng vào sinh hoạt (xem lịch HĐ, thời tiết....)



Khám phá xã hội

Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng

- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Tên từng thành viên trong gia đình, công việc, sở thích của mỗi người.
- Địa chỉ gia đình, số điện thoại nhà
- Tên, địa chỉ của trường lớp





Phát triển thẩm mỹ

Mục tiêu



- Trẻ có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.
- Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.
- Trẻ yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp



Phát triển

thẩm mỹ



Nội dung giáo dục



Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật

- Văn hóa thưởng thức nghệ thuật: giữ im lặng, vỗ tay, tán thưởng, hưởng ứng với người trình diễn
- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc ; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ; thích nghe và kể câu chuyện
- Thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình.
- Thể hiện cảm xúc, thái độ hành vi mong muốn tạo ra cái đẹp: xếp đồ gọn gàng, chăm sóc cây hoa, ăn mặc, chải tóc....

Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình

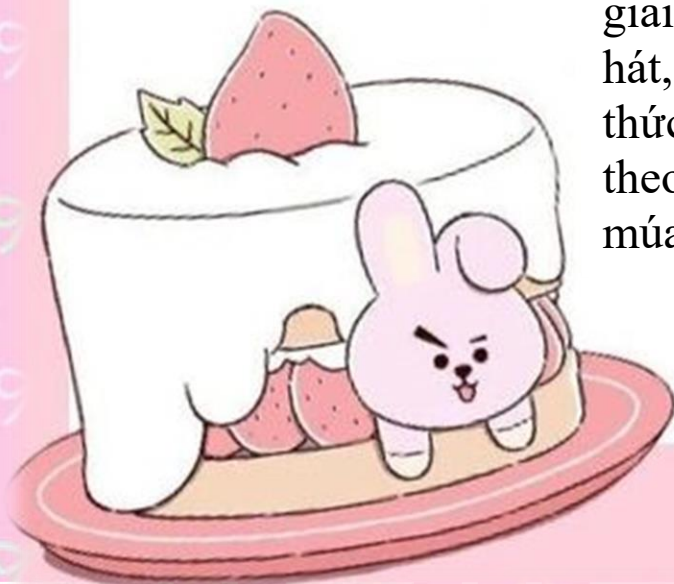
- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển



- Nghe-phân biệt âm thanh đa dạng trong thiên nhiên, cuộc sống (gió, mưa, xe cộ, đóng mở cửa, điện thoại, đồng hồ... VD: kết hợp chuyện kể).

- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ

giai điệu nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (bằng cơ thể, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu chậm, múa, khiêu vũ ...)



- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (bằng cơ thể, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu chậm, múa, khiêu vũ ...)



Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật

- Tô màu đậm nhạt, tự chọn màu tô.
- Tô màu không lem
- Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục
- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau
- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.
- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét
- Làm đồ chơi.
- Khảm hình từ vỏ trứng
- Sáng tác vận động, múa, tiết tấu gõ, vẽ theo cảm nhận âm nhạc được nghe.
- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát
- Sự đa dạng sản phẩm, linh hoạt vận dụng các kỹ năng, màu sắc, bố cục, nguyên vật liệu phong phú.



Trò chơi có luật



Trò chơi học tập

- Chiếc túi kỳ diệu
- Ai đoán giỏi
- Ai tinh mắt
- Xếp hình



Trò chơi vận động

- Truyền tin
- Chuyển trứng
- Giấu khăn(T10)
- Thi đi nhanh



Trò chơi dân gian

- Ném vòng vào cổ chai
- Kéo co
- Lò cò
- Búng thun





Appunti

Trò chơi sáng tạo

Hãy ã nĩc dĩa!



Trò chơi giả bộ:

Có những tình tiết độc
đáo từ nhiều nguồn
phong phú



Trò xây dựng:

Khả năng tự lực khi chơi

Có thói quen tự lấy và cất
đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp
và đúng nơi qui định

